

Bản án số: 07/2023/LĐ-ST

Ngày: 25/9/2023

V/v: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Phú Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Linh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2023/TLST-LĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-LĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà T.H.T.M.N, sinh năm 1994

Địa chỉ: 55/13 Đường C, khu phố B, Phường H, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. (có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn V.T

Trụ sở: 511 Đường P, Phường X, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà N.T.T.T

Địa chỉ thường trú: 4/ đường Đ, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2023, bản tự khai, biên bản trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà T.H.T.M.N trình bày:

Ngày 05/02/2020, bà và Công ty Trách nhiệm hữu hạn V.T (gọi tắt là Công ty V.T) có ký kết Hợp đồng lao động số TT-HCM-017/HDLD/20/01 và Phụ lục hợp

đồng lao động số TT-HCM-017/HDLĐ/20/01, thời hạn hợp đồng từ ngày 05/02/2020 đến 30/12/2020. Theo hợp đồng này, mức lương tham gia bảo hiểm xã hội là 19.750.000 đồng/tháng; tỷ lệ trích đóng bảo hiểm hàng tháng là 32% (tương đương 6.320.000 đồng), trong đó người lao động trích đóng 10.5% và người sử dụng lao động trích đóng 21.5%. Đến ngày 21/11/2020, bà nhận được thông báo chuyển đổi hợp đồng lao động từ Công ty V.T sang Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q.N. Bà và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q.N (gọi tắt là Công ty Q.N) có ký kết Hợp đồng lao động số TT-HCM-004.HDLĐ/20/01, thời hạn hợp đồng là 01 tháng 10 ngày, từ ngày 21/11/2020 đến 31/12/2020. Theo đó, toàn bộ người lao động đang ký kết hợp đồng với Công ty V.T sẽ do Công ty Q.N trực tiếp quản lý và tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội nối tiếp với thời gian đóng thời gian bảo hiểm xã hội tại Công ty V.T.

Năm 2021, bà kết thúc hợp đồng với Công ty V.T. Vì tính chất dịch bệnh phức tạp, nên phía Công ty V.T báo là hết giãn cách sẽ chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà. Đến tháng 7/2022, bà truy cập phần mềm VssID để kiểm tra quá trình đóng bảo hiểm xã hội thì mới phát hiện Công ty V.T chưa thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 02/2020 đến tháng 11/2020 (tổng cộng là 10 tháng). Bà đã yêu cầu tiến hành hòa giải hai lần tại Phòng Lao động và Thương binh xã hội Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thành. Nhận thấy, không thể tiếp tục thương lượng, Công ty V.T không có thái độ hợp tác, nay bà yêu cầu: Buộc Công ty V.T thực hiện việc đóng tiền bảo hiểm xã hội còn thiếu cho bà từ tháng 02/2020 đến tháng 11/2020 (tổng cộng là 10 tháng) với mức lương được ký kết trong hợp đồng lao động là 19.750.000 đồng/tháng. Đồng thời, yêu cầu Công ty V.T tiến hành chốt sổ và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V.T và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không có mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V.T.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn đóng tiền bảo hiểm bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 02/2020 đến tháng 11/2020. Đồng thời chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V.T và người đại diện theo pháp luật vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn đóng tiền bảo hiểm xã hội là tranh chấp về bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Căn cứ kết quả trả lời xác minh của Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty V.T có trụ sở tại 511 Đường B, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay doanh nghiệp nêu trên chưa đăng ký giải thể. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Xét bị đơn Công ty TNHH V.T và người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, nên Tòa án tiến hành lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

[2.2] Xét bị đơn Công ty TNHH V.T và người đại diện theo pháp luật đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt nguyên đơn theo qui định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1]. Căn cứ Hợp đồng lao động số TT-HCM-004.HDLD/20/01 ngày 05/02/2020 giữa Công ty V.T và bà T.H.T.M.N có xác lập hợp đồng lao động, loại hợp đồng thời vụ 10 tháng 27 ngày, mức lương chính 19.750.000 đồng. Tỷ lệ trích đóng bảo hiểm hàng tháng công ty V.T đóng 21,5% bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và người lao động đóng 10,5% bằng hình thức trích trừ tiền lương hàng tháng. Khi phát sinh hợp đồng lao động thì theo quy định tại khoản 1 Điều 186 Bộ luật lao động năm 2012: *“Người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế”*.

[3.2] Căn cứ chi tiết bảng lương hàng tháng và sao kê tài khoản do nguyên đơn cung cấp từ tháng 02/2020 đến tháng 11/2020, Công ty V.T đều trích tiền lương của bà M.N theo quy định để nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

[3.3] Tại khoản 2 Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội quy định: “*Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội*”, theo khoản 2 Điều 44 Luật việc làm năm 2013 quy định: “*Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 của Luật này và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 57 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp*” và theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 “*Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm y tế*”. Căn cứ vào những quy định trên thì hàng tháng Công ty TNHH V.T có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động, cụ thể ở đây là bà T.H.T.M.N. Căn cứ công văn 438/BHXXH-TST ngày 07/7/2023 của Bảo hiểm xã hội Quận 3 thì Công ty V.T có đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho bà T.H.T.M.N, sinh năm 1994, số CCCD 075194008691 từ tháng 02/2020 – 10/2020, mức lương 19.500.000 đồng, sau đó điều chỉnh lên mức lương 19.750.000 đồng. Tuy nhiên tính đến ngày 05/7/2023 thì Công ty TNHH V.T chỉ hoàn thành việc trích nộp BHXH cho người lao động đến tháng 8/2019. Căn cứ nội dung trả lời xác minh cho thấy Công ty TNHH V.T đã không trích nộp BHXH cho bà T.H.T.M.N, mặc dù hàng tháng Công ty V.T đều trích trừ tiền lương của bà M.N từ tháng 02/2020 đến tháng 11/2020, để đóng bảo hiểm (bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp) cho bà M.N. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định Công ty trách nhiệm hữu hạn V.T đã vi phạm hợp đồng lao động, không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, dẫn đến phát sinh nợ các loại bảo hiểm tại Bảo hiểm xã hội Quận 3. Vì vậy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH V.T phải thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho bà M.N từ tháng 02/2020 đến tháng 11/2020 và chốt sổ bảo hiểm xã hội đến tháng 11/2020 theo mức tiền lương là 19.750.000 đồng tại Bảo hiểm xã hội Quận 3 theo hồ sơ đã đăng ký.

[4] Quá trình hòa giải tranh chấp lao động tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội Quận 3, Công ty TNHH V.T luôn vắng mặt. Tòa án đã nhiều lần thông báo và triệu tập bị đơn Công ty TNHH V.T để có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên Công ty TNHH V.T vẫn không có mặt. Như vậy thể hiện Công ty TNHH V.T không có thiện chí trong việc hòa giải tranh chấp đối với nguyên đơn, đồng thời cũng không đưa ra bất kỳ ý kiến phản đối nào với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với những qui định pháp luật đã được viện dẫn ở trên nên có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 186 Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ các Điều 18, 19, 21, 22, 23, 85 và 86 Luật bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Điều 44 Luật việc làm năm 2013;

Căn cứ các Điều 13, 15 và Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn V.T phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà T.H.T.M.N từ tháng 02/2020 đến tháng 11/2020 tại Bảo hiểm xã hội Quận 3. Mức lương đóng bảo hiểm là 19.750.000 đồng. Sau khi hoàn thành việc đóng bảo hiểm xã hội thì chốt sổ bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian đóng bảo hiểm và trả lại sổ bảo hiểm cho bà T.H.T.M.N.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn V.T còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội Quận 3 với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

2. Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn V.T phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Bà T.H.T.M.N và Công ty trách nhiệm hữu hạn V.T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Phú Oanh